

NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nguyễn Văn Tuấn^{1*}, Nguyễn Thị Việt Hà¹¹Trường Đại học Thành Đông

*Tác giả liên hệ: nvtuanvla@gmail.com

TÓM TẮT

Bài viết khái quát hóa một số vấn đề lý luận về nguyên tắc áp dụng pháp luật. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành phân tích thực trạng quy định nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong một số luật gồm: luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, luật đầu tư, luật doanh nghiệp, luật đấu thầu. Dựa vào kết quả phân tích, nghiên cứu đã đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Từ khóa: áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, nguyên tắc, văn bản quy phạm pháp luật.

PRINCIPLES OF APPLYING LEGAL DOCUMENTS

ABSTRACT

The article generalizes some theoretical issues on the principles of law application. On that basis, the study analyzes the current status of regulations on principles of applying legal documents in a number of laws including: law on promulgation of legal documents, law on investment, enterprise law, and law on bidding. Based on the analysis results, the study proposed some recommendations to improve the principles of applying legal documents to ensure the consistency of the legal system.

Keywords: application of legal documents, legal documents, principles.

Ngày nhận bài: 04/05/2024

Ngày nhận bài sửa: 15/07/2024

Ngày duyệt bài đăng: 30/11/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ để áp dụng thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời xử lý sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật. Nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong các văn bản quy phạm pháp luật khác, trong đó bao gồm các luật. Trong các luật đều có điều khoản về áp dụng pháp luật. Về lý thuyết là như vậy, tuy nhiên vẫn có những quan điểm chưa thống nhất, thậm chí cho rằng có sự mâu thuẫn về quy định này trong các luật được ban hành trong thời gian gần đây và ảnh hưởng đến việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong thực tế.

2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

Xét về lý thuyết, áp dụng pháp luật được hiểu là hoạt động do các chủ thể có thẩm quyền tiến hành nhằm cá biệt hóa quy phạm pháp luật thành quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể, đối với cá nhân, tổ chức trong các trường hợp cụ thể (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022). Còn nguyên tắc áp dụng pháp luật có thể hiểu là các quy tắc phải tuân theo để từ đó các cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền xác định những văn bản quy phạm pháp luật, tập quán, điều ước quốc tế,... một cách thích hợp để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Theo quan điểm của Hoàng Thị Kim Quế (2013) “áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức, thể hiện quyền lực nhà nước của

các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhà chức trách hoặc các tổ chức xã hội khi được nhà nước trao quyền, nhằm cá biệt hóa những quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể đối với các cá nhân, tổ chức cụ thể”.

Áp dụng pháp luật là một trong những hình thức thực hiện pháp luật. Áp dụng pháp luật phải thực hiện theo các giai đoạn cơ bản như: i) Xác định tình tiết của vụ việc thực tế; ii) Lựa chọn quy phạm pháp luật có nội dung liên quan; iii) Xác định hệ quả pháp lý đối với các chủ thể có liên quan khi áp dụng quy phạm đã được chọn lựa phù hợp, ra quyết định hoặc phán quyết về vụ việc (ban hành văn bản áp dụng pháp luật); iv) Tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật (Nguyễn Minh Đoan, 2013).

Việc áp dụng pháp luật chính là môi trường kiểm nghiệm rõ nhất tính đúng đắn của quy định pháp luật, thể hiện tính quyền uy của pháp luật. Chính vì thế, trong quá trình áp dụng pháp luật, chủ thể áp dụng pháp luật, trong không ít trường hợp, phát hiện ra và đối mặt với tình huống quy định pháp luật có mâu thuẫn, quy phạm pháp luật có sự không rõ ràng, đa nghĩa, khó hiểu, có sự khuyết thiếu quy phạm pháp luật cần thiết (Nguyễn Văn Cương, 2023).

Theo Đặng Minh Tuấn (2023) hiện nay có một số quan điểm khác nhau về nguyên tắc áp dụng luật:

- Có quan điểm cho rằng không nên cho phép luật có quy định về nguyên tắc ưu tiên áp dụng pháp luật chuyên ngành. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chỉ được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Quan điểm khác lại cho rằng cần thiết áp dụng nguyên tắc “ưu tiên áp dụng” trong một số trường hợp đặc thù, cần thiết đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn, tính ổn định của quy định pháp luật và tính thống nhất của pháp luật. Thực tiễn có những vấn đề đặc thù cần có quy định ưu tiên so với các luật khác và vì vậy cũng để tránh các luật khác có thể sửa đổi, bổ sung làm mất đi tính ổn định và do

vậy cũng làm cho hệ thống pháp luật bị mâu thuẫn, chồng chéo nhau. Thực tiễn cũng cho thấy việc chỉ áp dụng nguyên tắc ưu tiên áp dụng luật ban hành sau dẫn đến thực trạng các luật ban hành luôn phải liên tục đuổi theo nhau để được ưu tiên áp dụng, vì vậy có nhiều mâu thuẫn giữa các luật với nhau, việc áp dụng luật rất thiếu thống nhất. Trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, có khá nhiều văn bản luật ban hành sau Luật xử lý vi phạm hành chính có những quy định mâu thuẫn, trái với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính (Đặng Minh Tuấn, 2023). Tác giả của bài viết “Bất cập của nguyên tắc áp dụng pháp luật trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhìn từ thực tiễn xử lý vi phạm hành chính” cho rằng, nếu theo đúng nguyên tắc “áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau” tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Luật xử lý vi phạm hành chính sẽ dần bị “xé nát” bởi các đạo luật ban hành sau, ảnh hưởng không nhỏ đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Lê Thị Thuý & Nguyễn Hoàng Việt, 2020).

Các quan điểm trên đề cập đến nguyên tắc áp dụng pháp luật hoặc áp dụng luật. Theo quan điểm của chúng tôi cần đề cập đến nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Theo tinh thần của Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, việc áp dụng pháp luật phải tuân thủ yêu cầu có tính nguyên tắc là bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

3. THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

3.1. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 156 Luật Ban

hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể như sau:

1) Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

2) Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3) Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.

4) Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.

5) Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.

Trên thực tế, có những trường hợp hai văn bản cùng quy định về một vấn đề, trong đó một văn bản đặt ra các quy định chung (luật chung) và một văn bản quy định mang tính chất chuyên sâu trong một lĩnh vực quản lý cụ thể (luật chuyên ngành). Trong trường hợp này, thông thường văn bản quy định chuyên ngành phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng lĩnh vực hơn văn bản quy định chung. Tuy nhiên, Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật 2015 không quy định về nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quy phạm pháp luật chung có sự chồng chéo khi điều chỉnh cùng một vấn đề. Vì vậy, nếu tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì trong trường hợp luật chung và luật chuyên ngành cùng liên quan đến một vấn đề, nếu văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành ban hành sau văn bản quy phạm pháp luật chung thì việc lựa chọn văn bản chuyên ngành để áp dụng hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc thứ ba được quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Nếu văn bản chuyên ngành ban hành trước văn bản quy định chung thì lựa chọn văn bản nào để áp dụng là vấn đề khó khăn và tiềm ẩn khả năng áp dụng pháp luật không thống nhất.

Mặc dù Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 không quy định về nội dung này, nhưng một số luật lại quy định rất rõ về nguyên tắc áp dụng pháp luật giữa luật chung và luật chuyên ngành. Ví dụ: Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định rất cụ thể về nguyên tắc áp dụng Bộ luật Dân sự như sau: i) Bộ luật Dân sự là luật chung điều chỉnh tất cả các quan hệ dân sự; ii) Luật khác có liên quan đến điều chỉnh quan hệ dân sự trong các lĩnh vực cụ thể không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này; iii) Trường hợp luật khác có liên quan không quy định hoặc có quy định nhưng trái với khoản 2 Điều này thì quy định của Bộ luật này được áp dụng.

3.2. Luật Đầu tư

Điều 4 Luật Đầu tư năm 2020 quy định áp dụng Luật Đầu tư và các luật có liên quan như sau:

1) Hoạt động đầu tư kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và luật khác có liên quan;

2) Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư. Quy định về tên ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong các luật khác phải thống nhất với Điều 6 và các Phụ lục của Luật Đầu tư;

3) Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, trừ các trường hợp sau đây:

a) Việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư công và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện dự án; pháp luật điều chỉnh hợp đồng dự án; bảo đảm đầu tư, cơ chế quản lý vốn nhà nước áp dụng trực tiếp cho dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

d) Việc triển khai dự án đầu tư xây dựng, nhà ở, khu đô thị thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư;

đ) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Dầu khí;

e) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh, hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán.

4) Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.

5) Đối với hợp đồng trong đó có ít nhất một bên tham gia là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư, các bên có thể thỏa thuận trong hợp đồng việc áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc tập quán đầu tư quốc tế nếu thỏa thuận đó không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định trên thì ưu tiên áp dụng các quy định của Luật Đầu tư (luật chuyên ngành) so với các luật khác về một số vấn đề điều chỉnh của Luật Đầu tư.

3.3. Luật Doanh nghiệp

Nguyên tắc áp dụng luật trong Luật Doanh nghiệp năm 2020 được quy định theo phương pháp xây dựng nguyên tắc chung phù hợp với tinh thần của nguyên tắc “ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành trước luật chung”, cụ thể: “Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó” (Điều 3).

Quy định tại Điều 3 Luật Doanh nghiệp năm 2020 phù hợp với nguyên tắc ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành của Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, các chủ thể áp dụng luật hoàn toàn có thể dựa trên nguyên tắc chung của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để xác định phạm vi áp dụng của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong mỗi quan

hệ với luật khác của hệ thống pháp luật Việt Nam mà không thật sự cần thiết phải quy định lại tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.

3.4. Luật Đấu thầu

Tại Điều 3 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu, pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài theo hướng liệt kê các trường hợp đặc thù.

Quy định đầu tiên khẳng định phạm vi áp dụng của Luật Đấu thầu năm 2023 và xác định các trường hợp ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành, bao gồm: lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng đầu tư thực hiện theo quy định của đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; lựa chọn nhà thầu thuộc dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), áp dụng quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đó... Nội dung quy định này dựa trên nguyên tắc ưu tiên áp dụng pháp luật chuyên ngành của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, có thể áp dụng nguyên tắc chung tại Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định luật áp dụng trong trường hợp đặc thù mà không thật sự cần thiết phải quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023.

Ngoài ra, đối với gói thầu bao gồm cả nội dung mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu và nội dung mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều ước quốc tế, Luật Đấu thầu năm 2023 trao thẩm quyền cho cá nhân trong việc quyết định lựa chọn nhà thầu của phần nội dung mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thực hiện theo quy định của Điều ước quốc tế. Suy rộng ra, nguyên tắc áp dụng luật trong quy định này của Luật Đấu thầu chính là nguyên tắc ưu tiên áp dụng Điều ước quốc tế được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

Luật Đấu thầu năm 2023 cũng cho phép cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự quyết

định việc lựa chọn nhà thầu trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình trong một số trường hợp. Mặc dù có trường hợp, việc lựa chọn nhà thầu dựa trên nguyên tắc: ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành. Tuy nhiên, xét về kỹ thuật soạn thảo, nội dung này của Luật Đấu thầu 2023 sẽ hợp lý hơn nếu được đưa vào quy định về quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động lựa chọn nhà thầu mà không phải quy định tại điều về áp dụng luật.

3.5. Nhận xét

Các quy định về nguyên tắc áp dụng luật trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Đấu thầu năm 2023 đều được xây dựng theo phương pháp quy định các trường hợp đặc thù, áp dụng theo các nguyên tắc chung của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015. Đặc biệt các luật này có áp dụng 03 nguyên tắc:

1) Áp dụng ưu tiên luật chuyên ngành trước luật chung;

2) Áp dụng ưu tiên văn bản quy phạm pháp luật được ban hành sau;

3) Nguyên tắc ưu tiên áp dụng Điều ước Quốc tế.

Tuy nhiên, quy định theo hướng liệt kê chi tiết các trường hợp tại luật cụ thể có thể gây ra những chồng chéo, mâu thuẫn với các nguyên tắc áp dụng luật chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015 dẫn tới khó khăn, bất cập, lúng túng trong quá trình lựa chọn luật áp dụng. Quy định theo hướng liệt kê sẽ rất khó có thể bao quát được tất cả các trường hợp. Ngoài ra, nguyên tắc áp dụng ưu tiên luật chuyên ngành lại không được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 nên cũng gây ra những khó khăn nhất định trong việc giải thích, áp dụng pháp luật.

Trên thực tế cũng có nhiều luật hiện nay không có quy định tương tự quy định các luật

kể trên. Có trường hợp luật chung được ban hành sau khi luật chuyên ngành lại trái với quy định của luật chuyên ngành, có sự mâu thuẫn, xung đột. Trong trường hợp này, không có quy tắc áp dụng luật nào, vì Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 chưa có quy định về ưu tiên áp dụng các quy định luật chuyên ngành.

4. KẾT LUẬN

Thứ nhất, cần xác định rõ nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật chỉ được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không quy định trong các luật khác như hiện nay.

Thứ hai, nguyên tắc ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành cần được bổ sung vào Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Để bảo đảm cho việc áp dụng nguyên tắc này thì cần có tiêu chí xác định luật chung và tiêu chí xác định luật chuyên ngành, cũng như cơ quan có thẩm quyền xác định luật chung và luật chuyên ngành.

Thứ ba, cần xây dựng cơ chế giải quyết mâu thuẫn trong trường hợp áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, giải pháp tư pháp cũng cần được đặt ra để giải quyết mâu thuẫn này. Cơ chế này nên có tính chuyên trách và chuyên nghiệp như Tòa án hiến pháp ở một số quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đặng Minh Tuấn (2023). Thực trạng quy định về nguyên tắc áp dụng luật trong một số luật ban hành gần đây và một số đề xuất,

kiến nghị nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. *Kỷ yếu Hội thảo “Cách thức quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng và điều khoản chuyển tiếp trong văn bản luật: Thực trạng và kiến nghị*. Hà Nội.

Hoàng Thị Kim Quế (2013). *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Lê Thị Thúy, & Nguyễn Hoàng Việt (2020). Bất cập của các nguyên tắc áp dụng trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhìn từ thực tiễn xử lý vi phạm hành chính. Truy cập ngày 20 tháng 11 năm 2024, từ <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngnien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2546>

Nguyễn Minh Đoan (2013). *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.

Nguyễn Văn Cương (2023). Kinh nghiệm của một số quốc gia về nguyên tắc áp dụng pháp luật. *Kỷ yếu Hội thảo “Cách thức quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng và điều khoản chuyển tiếp trong văn bản luật: Thực trạng và kiến nghị*. Hà Nội.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2022). *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*. Hà Nội: NXB Tư pháp.